

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Ngô Đức T**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024075003186.

- Bị đơn: Chị **Triệu Thị T1**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024177003333.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Đức T và chị Triệu Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Ngô Đức T và chị Triệu Thị T1 xác định có hai con chung là Ngô Thị T2, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1997 (số định danh cá nhân: 024197003527) và Ngô Đức T3, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2003 (số định danh cá nhân: 024197003528).

nhân: 024203004722) đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Ngô Đức T và chị Triệu Thị T1 không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Ngô Đức T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0001025 ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả anh Ngô Đức T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- UBND xã Tân Đình, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Minh